

Bản án số: 369/2024/HS-PT

Ngày: 19 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

ông Đặng Kim Nhân

bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo **Lê Thị Thùy D** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1534/2024/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thùy D**, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1987 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: **thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Lê Trung T** và con bà **Trần Thị X**; có chồng tên là **Trần Văn H** và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20 tháng 11 năm 2023, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo **Lê Thị Thùy D**: Luật sư **Phạm Thành T1 - Trung tâm T3, Đoàn Luật sư tỉnh Q**, có mặt tại phiên tòa.

3. Bị hại:

- Chị **Phạm Thị Hoài V**, sinh năm 1992; địa chỉ: **thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**, có mặt tại phiên toà;
- Chị **Đặng Thị H1**, sinh năm 1986; địa chỉ: **thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2022, **Lê Thị Thùy D** đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của chị **Đặng Thị H1**, sinh năm 1986; trú tại **thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** số tiền 640.000.000 đồng và của chị **Phạm Thị Hoài V**, sinh năm 1992; trú tại **thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** số tiền 110.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đối với bị hại **Đặng Thị H1**:

Vào tháng 8 năm 2022, **Lê Thị Thùy D** đưa thông tin với chị **Đặng Thị H1** là đang cùng chồng là **Trần Văn H** (H đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản) làm dịch vụ chuyển đổi tiền tệ từ tiền Nhật Bản sang tiền Việt Nam và rủ chị **H1** góp vốn làm ăn với lãi suất 01% trên số tiền chị **H1** góp. Vì tin tưởng, chị **H1** đã nhiều lần sử dụng số tài khoản 53210000139682 mở tại **Ngân hàng B1-Chi nhánh B2** để chuyển số tiền từ 10.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng vào các tài khoản Ngân hàng của **D** có số 3804205183981 mở tại **Ngân hàng N-Chi nhánh B2**; số 108876853164 và số 0359713098 mở tại **Ngân hàng TMCP Q-Chi nhánh tỉnh B2**. Tổng số tiền chị **H1** đã chuyển cho **D** là 640.000.000 đồng và sau khi nhận được tiền, **D** trích lại một phần để trả tiền lợi nhuận cho chị **H1**, số còn lại sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Đến ngày 15 tháng 01 năm 2023, khi chị **H1** yêu cầu **D** chuyển trả số tiền đã nhận, nhưng do không còn tiền trả lại nên **D** đã mượn của chị **Trương Thị T2** số tiền 640.000.000 đồng rồi mang trả cho chị **H1**. Sau khi chị **H1** nhận được 640.000.000 đồng từ **D** thì **D** lại tiếp tục đưa thông tin gian dối về việc đổi tiền Nhật Bản sang tiền Việt Nam để lấy lợi nhuận, nên được chị **H1** tiếp tục tin tưởng và đã chuyển lại cho **D** số tiền 640.000.000 đồng. Sau khi nhận được 640.000.000 đồng từ chị **H1** thì **D** đã chiếm đoạt và trả lại cho chị **Trương Thị T2**. Quá trình điều tra bị cáo **D** khai nhận không làm dịch vụ đổi tiền **Nhật B** sang tiền Việt Nam đồng như thông tin đã đưa ra cho chị **H1**.

- Đối với chị **Phạm Thị Hoài V**:

Khoảng tháng 6 năm 2022, **Lê Thị Thùy D** đưa ra thông tin gian dối với chị **Phạm Thị Hoài V** rằng bản thân đang làm dịch vụ môi giới xuất khẩu lao động với tiền công môi giới cao, nếu chị **V** đồng ý cho **D** mượn tiền thì sẽ chia lợi

nhuận 10%/10 ngày/tổng số tiền cho **D** mượn. Do tin tưởng, nên trong tháng 12 năm 2022, chị **V** đã nhiều lần cho **D** vay với tổng số tiền 110.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, **D** sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra bị cáo **D** khai nhận bản thân không làm dịch vụ môi giới xuất khẩu lao động như đã trao đổi với chị **V**.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thùy D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Lê Thị Thùy D** 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, bị cáo **Lê Thị Thùy D** kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **Lê Thị Thùy D** trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: ngày 24 tháng 6 năm 2024 bị cáo **Lê Thị Thùy D** kháng cáo bản án sơ thẩm là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lê Thị Thùy D** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Từ đó, xử phạt bị cáo **Lê Thị Thùy D** 12 năm tù là tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: không tranh luận về tội danh mà Tòa án xét xử bị cáo. Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh khó khăn, gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý quan điểm của Luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, bị cáo **Lê Thị Thùy D** kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2024/HS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo **Lê Thị Thùy D** khai nhận hành vi phạm tội, thể hiện: **Lê Thị Thùy D** không có chức năng, nhiệm vụ hoặc có khả năng thực hiện công việc môi giới dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyển đổi tiền tệ từ tiền nước ngoài sang tiền Việt Nam, nhưng bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại và đưa ra các thông tin gian dối là bản thân đang làm những công việc này để các bị hại tin tưởng cùng góp tiền để ăn chia lợi nhuận. Cụ thể, bị hại **Đặng Thị H1** đã nhiều lần chuyển cho **Lê Thị Thùy D** tổng số tiền 640.000.000 đồng; bị hại **Phạm Thị Hoài V** đã chuyển cho **Lê Thị Thùy D** 110.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ các bị hại, **Lê Thị Thùy D** đã trích lại một phần để chi trả hoa hồng cho các bị hại theo cam kết, số tiền còn lại **D** sử dụng để tiêu xài cá nhân và hiện nay không có khả năng trả lại. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo **Lê Thị Thùy D** phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Lê Thị Thùy D** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Bị cáo **Lê Thị Thùy D** chiếm đoạt của 02 bị hại với tổng số tiền là 750.000.000 đồng nên đã phạm vào điểm a khoản 4 theo Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) *Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;*

b) ...”.

Hành vi phạm tội của bị cáo **Lê Thị Thùy D** là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của các bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Ngoài ra, bị cáo **Lê Thị Thùy D** còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích về tính chất hành vi phạm tội, hậu quả gây ra cho các bị hại và áp đã dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ. Từ đó, xử phạt bị cáo **Lê Thị Thùy D** 12 (mười hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng.

[2.3] Tại phiên toà xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lê Thị Thùy D** phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Thị Thùy D**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

2.1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Lê Thị Thùy D** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2.2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo **Lê Thị Thùy D** 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 20 tháng 11 năm 2023.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo **Lê Thị Thùy D** phải chịu 200.000đ.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đặng Kim Nhân

Võ Thị Ngọc Dung

Trần Quốc Cường